TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2024/DS-ST
Ngày: 31-12-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ;

2. Ông Nguyễn Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Xuân Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1180/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2024, về *"tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 946/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 562/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng); địa chỉ: Tầng 1,2,3,4,5,6 tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quốc C, chức vụ: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng Thương mại Bưu Điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) - Chi nhánh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 9721A/2023/QĐ-LPBank.GSKD&XLN ngày 11/7/202 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại C; văn bản ủy quyền số 18205/2024/UQ – LPBANK.AG ngày 31/5/2024 của Giám đốc vùng Tây Nam Bộ kiêm Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh An Giang); địa chỉ: số 1100,

đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Hải Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: số 404, tổ 17, ấp Long Quới 1, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, vào ngày 09/01/2023 ông Trần Hải Đ đã ký giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị cấp 50.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức là 36 tháng (Từ ngày 09/01/2023 đến ngày 09/01/2026). Vào ngày 03/02/2023 ông Trần Hải Đ đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 với Ngân hàng Thương mại C – Chi nhánh An Giang cụ thể như sau: Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 03/02/2023 đến ngày 02/02/2024). Mục đích: Mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình. Phương thức trả nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc Cuối kỳ vào ngày 02/02/2024. Trả lãi hàng tháng vào ngày cuối tháng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thẻ tín dụng. Hợp đồng tín dụng, đã vi phạm Điều 7 của Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên vì hiện tại không thực hiện đúng cam kết việc trả nợ gốc, lãi và các chi phí khác đầy đủ, đúng hạn cho ngân hàng. Trước khi đến hạn khoản vay đã gọi điện, gửi thông báo đến cho ông Trần Hải Đ, thông báo về số tiền gốc lãi đến hạn phải trả. Ngày 01/03/2024 ông Trần Hải Đ đã chuyển nợ sang nhóm 2 đã vi phạm hợp đồng tín dụng.

Nay yêu cầu ông Trần Hải Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 ngày 03/02/2023. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/05/2024 là 157.042.378 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó bao gồm: Khoản vay: 128.412.277 đồng, trong đó: Nợ gốc: 113.582.318 đồng, nợ lãi quá hạn: 14.829.959 đồng. Thẻ tín dụng: số tiền là 28.630.101 đồng, trong đó: nợ gốc là 24.075.220 đồng, nợ lãi quá hạn: 4.554.881 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn sau ngày 31/05/2024 đến khi tất toán nợ vay theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023, Hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 ngày 03/02/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh An Giang với ông Trần Hải Đ cho đến khi ông Trần Hải Đ trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng).

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện bao gồm: Hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 (bản sao); Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan.

- Bị đơn ông Trần Hải Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu ông Trần Hải Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng) số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2024 tổng cộng là 139.961.020 đồng (trong đó gốc 113.582.318. đồng, lãi quá hạn 26.378.702 đồng, tính đến ngày 31/12/202) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ và khoản nợ hợp đồng thẻ tín dụng số là 28.630.101 đồng (trong đó gốc 20.641.491 đồng, nợ lãi: 7.516.868 đồng), tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Hải Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam).

- Buộc ông Trần Hải Đ trả Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng) số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2024 là 139.961.020 đồng (trong đó gốc 113.582.318. đồng, lãi quá hạn 26.378.702 đồng, tính đến ngày 31/12/2024) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Buộc ông Trần Hải Đ trả Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng) khoản nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023 với số tiền tính đến ngày 31/12/2024 là 28.630.101 đồng (trong đó gốc 20.641.491 đồng, nợ lãi: 7.516.868 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Ông Trần Hải Đ hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện ông Trần Hải Đ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023, Hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 ngày 03/02/2023. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng) ủy quyền cho ông Cường tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông Cường có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Hải Đ đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Trần Hải Đ vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Cường, ông Đăng theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa ông Cường có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu ông Trần Hải Đ trả cho Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng) số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2024 là 139.961.020 đồng (trong đó gốc 113.582.318. đồng, lãi quá hạn 26.378.702 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ và khoản nợ hợp đồng thẻ tín dụng là 28.630.101 đồng (trong đó gốc 20.641.491 đồng, nợ lãi: 7.516.868 đồng), tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: giữa nguyên đơn và ông Trần Hải Đ đã xác lập hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023, Hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 ngày 03/02/2023 với nội dung như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy

định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông Đăng đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó ông Đăng không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận, không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông Đăng không thể hiện ý kiến, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Đăng phải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31 tháng 12 năm 2024) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023, Hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 ngày 03/02/2023, với số tiền là 139.961.020 đồng (trong đó gốc 113.582.318. đồng, lãi quá hạn 26.378.702 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ và khoản nợ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 28.630.101 đồng (trong đó gốc 20.641.491 đồng, nợ lãi: 7.516.868 đồng), tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam) đối với ông Trần Hải Đ.

Buộc ông Trần Hải Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam) tổng số tiền tạm tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là *168.591.121 (một trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm hai mươi mốt) đồng* trong đó: theo hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 ngày 03/02/2023 số tiền 139.961.020 *(một trăm ba mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi) đồng*, trong đó số tiền gốc là 113.582.318 *(một trăm mười ba triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm mười tám) đồng*, lãi quá hạn 26.378.702 *(hai mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm lẻ hai) đồng* và khoản nợ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023 là 28.630.101 *(hai mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm lẻ một) đồng*, trong đó gốc là 20.641.491 *(hai mươi triệu, sáu trăm bốn mươi mốt nghìn, bốn trăm chín mươi mốt) đồng*, nợ lãi là 7.516.868 *(bảy triệu, năm trăm mười sáu nghìn, tám trăm sáu mươi tám) đồng*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/01/2023, Hợp đồng tín dụng số HDTD9132023058 ngày 03/02/2023 đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Hải Đ phải chịu 8.429.556 *(tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi sáu) đồng* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.926.000 *(ba triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn) đồng* theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0023336 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại C (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam), ông Trần Hải Đ là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (4);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy